

Số: 372/2026/QĐST-DS

Cần Thơ, ngày 10 tháng 06 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2026/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Kiều Mai L, sinh năm 1959. Cùng địa chỉ: Ấp I, xã V, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Ngọc H. Địa chỉ: Ấp I, xã V, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh P1, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thanh T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Trần Thanh T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ.

2. Ngân hàng N.

Địa chỉ: số B đường, phường, thành phố.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Phi T1 - Phó Giám đốc phụ trách điều hành.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Kiều Mai L với bị đơn ông Nguyễn Thanh P1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thanh T thống nhất chấm dứt hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với phần đất diện tích 03 (Ba) công tằm 03 mét, đất tọa lạc tại ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ, theo Giấy “Tờ xang nhườn đất” ngày 12/06/2003.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh P1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thanh T thống nhất có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Kiều M Lý số tiền tương đương với giá trị 03 công đất là 510.000.000 đồng (Năm trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Tổng cộng là 12.200.000 đồng. Các đương sự thống nhất mỗi bên chịu 50% án phí là 6.100.000 đồng (Sáu triệu một trăm nghìn đồng).

+ Tuy nhiên, do nguyên đơn ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Kiều Mai L là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, tạm ứng án phí nên được miễn theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Bị đơn ông Nguyễn Thanh P1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thanh T tự nguyện liên đới chịu 6.100.000 đồng (Sáu triệu một trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 11 - Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 11 - Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Huỳnh Xuân Tình

